

DẶN DÒ TỰ HỌC DÀNH CHO KHỐI 12

TUẦN 15 (13/12 – 18/12/2021)

Các em đọc sách giáo khoa bài 11, 12 để ôn lại bài và hoàn thành 20 câu trắc nghiệm liên quan đến 2 bài học trên. Tiếp tục dựa vào SGK Địa lí 12 hoàn thành điền khuyết bài 14 và trả lời các câu hỏi cuối bài trong SGK để nắm nội dung trọng tâm của bài học.

Với 20 câu trắc nghiệm tự ôn, tuần sau giáo viên sẽ gửi đáp án để các bạn đối chiếu so sánh với bài làm của mình nhé.

Bài 11,12. Thiên nhiên phân hóa đa dạng

Câu 1: Khu vực có mưa nhiều nhất vào thời kì đầu mùa hạ ở nước ta là

- | | |
|------------------------------------|------------------------------------|
| A. Bắc Trung Bộ và Tây Bắc. | B. Đồng bằng sông Hồng và Tây Bắc. |
| C. Tây Nguyên và đồng bằng Nam Bộ. | D. Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ. |

Câu 2: Khu vực chịu ảnh hưởng mạnh nhất của gió phơn Tây Nam là

- | | |
|-------------------------|------------------|
| A. Tây Bắc. | B. Đông Bắc. |
| C. Đồng bằng sông Hồng. | D. Bắc Trung Bộ. |

Câu 3: Sự phân chia mùa khí hậu thành mùa mưa và mùa khô ở phần lãnh thổ phía Nam đặc biệt rõ nét từ vĩ độ

- | | | | |
|-------------------------------|------------------------------|-------------------------------|--|
| A. 16 ⁰ B trở vào. | B. 16 ⁰ B trở ra. | C. 14 ⁰ B trở vào. | D. 14 ⁰ B -16 ⁰ B. |
|-------------------------------|------------------------------|-------------------------------|--|

Câu 4: Hệ sinh thái đặc trưng của khu vực cực Nam Trung Bộ nước ta là

- | | |
|--------------------|----------------------------------|
| A. xa van cây bụi. | B. rừng thưa nhiệt đới khô. |
| C. rừng nhiệt đới. | D. rừng thường xanh trên đá vôi. |

Câu 5: Khí hậu miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có đặc điểm nào sau đây?

- | | |
|------------------------|----------------------------|
| A. Nóng, ẩm quanh năm. | B. Tính chất cận xích đạo. |
| C. Tính chất ôn hòa. | D. Khô hạn quanh năm. |

Câu 6: Thành phần loài chiếm ưu thế ở phần lãnh thổ phía Bắc nước ta là

- | | |
|-----------------------------------|------------------------------------|
| A. cây lá kim và thú có lông dày. | B. cây chịu hạn, rụng lá theo mùa. |
| C. động thực vật cận nhiệt đới. | D. động thực vật nhiệt đới. |

Câu 7: Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- | | |
|------------------------------------|--|
| A. Cảnh quan cận xích đạo gió mùa. | B. Cảnh quan nhiệt đới nóng quanh năm. |
|------------------------------------|--|

C. Mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa.
cao.

D. Cảnh quan giống như vùng ôn đới núi

Câu 8: Đặc trưng của khí hậu miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

A. mùa mưa lùi dần về mùa thu - đông.

B. gió phơn Tây Nam hoạt động mạnh.

C. chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

D. phân chia hai mùa mưa, khô sâu sắc.

Câu 9: Sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao ở nước ta biểu hiện rõ qua các thành phần

A. khí hậu, đất đai, sinh vật.

B. sông ngòi, đất đai, khí hậu.

C. sinh vật, đất đai, sông ngòi.

D. khí hậu, sinh vật, sông ngòi.

Câu 10: Hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa phát triển trên các loại thổ nhưỡng đặc biệt ở nước ta **không** phải là loại rừng

A. thường xanh trên đá vôi ở phía Bắc.

B. cây bụi gai nhiệt đới khô trên đá vôi.

C. ngập mặn trên đất mặn ven biển.

D. tràm trên đất phèn ở Nam Bộ.

Câu 11: Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở nước ta có đặc điểm là

A. các tháng đều có nhiệt độ trên 28°C.
25°C.

B. không có tháng nào nhiệt độ dưới

C. không có tháng nào nhiệt độ trên 25°C.

D. chỉ có 2 tháng nhiệt độ trên 25°C.

Câu 12: Phát biểu nào sau đây **không** phải là đặc điểm của phần lãnh thổ phía Bắc nước ta?

A. Trong năm có một mùa đông lạnh.

B. Thời tiết thường diễn biến phức tạp.

C. Có một mùa khô sâu sắc kéo dài.

D. Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn.

Câu 13: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao của nước ta?

A. Nhóm đất feralit chiếm phần lớn diện tích đai nhiệt đới gió mùa.

B. Ranh giới đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi miền Bắc thấp hơn miền Nam.

C. Các loài chim di cư thuộc khu hệ Himalaya chỉ có ở độ cao trên 2600m.

D. Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.

Câu 14: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta?

A. Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn.

B. Nhiệt độ trung bình năm trên 25°C.

C. Phân hóa hai mùa mưa và khô rõ rệt.

D. Nền nhiệt độ thiên về khí hậu xích đạo.

Câu 15: Nhận xét nào sau đây **không** đúng với sự thay đổi nhiệt độ theo Bắc - Nam ở nước ta?

- A. Biên độ nhiệt độ năm càng vào Nam càng giảm.
- B. Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc - Nam.
- C. Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Bắc - Nam.
- D. Nhiệt độ mùa hạ ít có sự khác nhau giữa hai miền.

Câu 16: Đặc điểm nổi bật của thiên nhiên miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta là

- A. khí hậu cận xích đạo gió mùa với nền nhiệt độ cao quanh năm.
- B. đồi núi thấp chiếm ưu thế với các dãy núi có hướng vòng cung.
- C. địa hình cao, các dãy núi xen thung lũng sông có hướng tây bắc - đông nam.
- D. gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh, tạo nên mùa đông lạnh nhất ở nước ta.

Câu 17: Đặc điểm thiên nhiên nổi bật của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta là

- A. khí hậu cận xích đạo gió mùa với nền nhiệt độ cao quanh năm.
- B. địa hình có các sơn nguyên bóc mòn và các cao nguyên badan.
- C. địa hình cao, các dãy núi xen kẽ thung lũng sông hướng tây bắc - đông nam.
- D. gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh, tạo nên mùa đông lạnh nhất ở nước ta.

Câu 18: Đặc điểm thiên nhiên nổi bật của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ nước ta là

- A. khí hậu cận xích đạo gió mùa với nền nhiệt độ cao quanh năm.
- B. đồi núi thấp chiếm ưu thế với các dãy núi có hướng vòng cung.
- C. địa hình cao, các dãy núi xen thung lũng sông có hướng tây bắc - đông nam.
- D. gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh, tạo nên mùa đông lạnh nhất ở nước ta.

Câu 19: Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho vùng lãnh thổ phía Bắc là đới rừng

- A. nhiệt đới gió mùa.
- B. xa van và cây bụi.
- C. cận nhiệt đới.
- D. ôn đới gió mùa.

Câu 20: Ở vùng lãnh thổ phía Bắc, thành phần loài chiếm ưu thế là

- A. xích đạo.
- B. nhiệt đới.
- C. cận nhiệt.
- D. ôn đới.

F. VẤN ĐỀ SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ TỰ NHIÊN

Bài 14. Vấn đề sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

1. Sử dụng và bảo vệ tài nguyên sinh vật.

a. Tài nguyên rừng

* **Vai trò:** :

- Cung cấp
- Cân bằng (chống xói mòn, hạn chế lũ lụt, tăng lượng nước ngầm...)

* **Hiện trạng:** DT rừng, nhưngdo phần lớn là rừng non

***Biện pháp :**

- Nângtừ 40% lên 45 - 50%, vùng núi 70 - 80%.
- Nhà Nước qui hoạch, bảo vệ và phát triển đối với 3 loại rừng:
 - + Rừng phòng hộ:.....
 - + Rừng đặc dụng: của các vườn QG, khu bảo tồn thiên nhiên.
 - + Rừng sản xuất:
- Giao quyền sử dụng đất và bảo vệ rừng
- Phấn đấu năm 2010

b. Đa dạng sinh học:

* **Hiện trạng:** SV tự nhiên nước ta đa dạng (về số lượng loài, các kiểu hệ sinh thái và nguồn gen quý hiếm) nhưng nguyên nhân do:

- DT rừng thu hẹp làm nghèo.....
- Nguồn SV dưới nước giảm sút do

* **Biện pháp bảo vệ:**

- Xây dựng, mở rộng hệ thống.....và các khu
- Ban hành sách đỏ VN để bảo vệ các.....
- Quy định việc khai thác để sử dụng lâu dài các nguồn lợi SV

2. Sử dụng và bảo vệ tài nguyên đất

a. Hiện trạng sử dụng tài nguyên đất ở nước ta:

- Cơ cấu các loại hình sử dụng đất: chiếm tỉ lệ cao nhất là đất lâm nghiệp, tiếp đến là đất nông nghiệp.
- Bình quân đất nông nghiệp theo đầu người thấp.

- Khả năng mở rộng đất nông nghiệp ở đồng bằng không nhiều.
- Đất chưa sử dụng còn chiếm tỉ lệ cao, trong đó đa phần là đất bị thoái hóa. Biểu hiện của suy thoái đất là: đất bị bạc màu, nhiễm mặn, đá ong hóa...

b. Các biện pháp bảo vệ tài nguyên đất

- Đối với vùng núi cần áp dụng tổng thể biện pháp như: thủy lợi, canh tác theo lối làm ruộng bậc thang, trồng cây cải tạo đất hoang, biện pháp nông - lâm kết hợp, định canh định cư...
- Đối với đồng bằng cần quản lí chặt vốn đất và có kế hoạch mở rộng diện tích đất nông nghiệp, tăng cường thâm canh, chống bạc màu, chống phèn, chống mặn, chống ô nhiễm đất...

3. Sử dụng và bảo vệ các tài nguyên khác

- Tài nguyên nước: sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo cân bằng nước, phòng chống ô nhiễm.
- Tài nguyên khoáng sản: quản lí chặt chẽ việc khai thác, tránh lãng phí và làm ô nhiễm môi trường.
- Tài nguyên du lịch: bảo tồn, tôn tạo, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, tránh ô nhiễm môi trường.
- Khai thác, sử dụng hợp lí và bền vững các nguồn tài nguyên khác như tài nguyên khí hậu, biển,...